

Số: 23^B/KH-THPTMH

Mỹ Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CTGDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 10
NĂM HỌC 2022-2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ GD-ĐT về việc Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số: 325/SGD&ĐT-GDTrH-GDTX ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Đề án NNQG năm 2022;

Căn cứ Công văn số: 370/SGD&ĐT-GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường.

Trường THPT Mỹ Hòa xây dựng kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022- 2023 như sau:

II. MỤC TIÊU

Triển khai hiệu quả CTGDPT 2018, phù hợp với điều kiện của nhà trường về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị.

Đảm bảo đáp ứng tối đa nguyện vọng học tập của từng học sinh. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

III. NỘI DUNG

1. Chương trình chính khóa lớp 10

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	- LL: 45 - CD: 6 - TN: 3	- LL: 42 - CD: 5 - TN: 4
2	Toán	105	- LL: 44 - CD: 6 - TN: 4	- LL: 42 - CD: 4 - TN: 5
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	- LL: 42 - CD: 6 - TN: 6	- LL: 40 - CD: 6 - TN: 5
4	Giáo dục thể chất	70	- LL: 8 - CD: 6	- LL: 6 - CD: 6

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK1	HK2
			- TN: 22	- TN: 22
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	- LL: 6 - CD: 4 - TN: 8	- LL: 5 - CD: 4 - TN: 8
Môn học lựa chọn (lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn)				
Nhóm môn học xã hội	6. Lịch sử	70	- LL: 28 - CD: 6 - TN: 4	- LL: 25 - CD: 6 - TN: 3
	7. Địa lý	70	- LL: 26 - CD: 5 - TN: 5	- LL: 26 - CD: 5 - TN: 3
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 28 - CD: 5 - TN: 3	- LL: 26 - CD: 5 - TN: 3
Nhóm môn học tự nhiên	9. Vật lý	70	- LL: 27 - CD: 5 - TN: 4	- LL: 25 - CD: 4 - TN: 5
	10. Hóa học	70	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 6	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 4
	11. Sinh học	70	- LL: 29 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 27 - CD: 4 - TN: 3
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	- LL: 23 - CD: 5 - TN: 8	- LL: 22 - CD: 6 - TN: 6
	13. Tin học	70	- LL: 19 - CD: 5 - TN: 12	- LL: 18 - CD: 6 - TN: 10
	14. Âm nhạc 15. Mỹ thuật	70 70	(Chưa có giáo viên)	

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK1	HK2
Chuyên đề học tập tự chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
	Cụm chuyên đề Toán	35	- LL: 9 - CD: 6 - TN: 3	- LL: 8 - CD: 5 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	- LL: 12 - CD: 4 - TN: 2	- LL: 11 - CD: 3 - TN: 3
	Cụm chuyên đề Lịch sử	35	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Địa lý	35	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Vật lý	35	- LL: 9 - CD: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CD: 4 - TN: 3
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	- LL: 9 - CD: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CD: 4 - TN: 3
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	- LL: 9 - CD: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CD: 4 - TN: 3
	Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN	105	- LL: 6 - CD: 6 - TN: 42	- LL: 5 - CD: 6 - TN: 40
	Nội dung giáo dục địa phương	35	- LL: 10 - CD: 5 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
Môn học tự chọn (không chọn)				

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK1	HK2
	Tổng số tiết	1015	522	493
	Số tiết/tuần (cả năm học)	29	29	29

* **Ghi chú:** LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm.

2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Mỹ Hòa xây dựng phương án dạy học năm học 2022-2023 như sau:

- Các lớp khối 10 (12 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT.

- Các lớp khối 11, 12 (26 lớp): Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2006.

* **Quy định thời gian học:** Theo quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Hưng Yên.

Học kì I: Từ ngày 21/8/2022 đến 15/1/2023.

Học kì II: Từ ngày 16/1/2023 đến 30/5/2023.

* Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10 năm học 2022-2023

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

Tổng số 12 lớp chia thành 6 nhóm lớp như sau:

- Nhóm 1 gồm: Dự kiến 3 lớp (Không quá 135HS)

Môn học, HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề tự chọn
Văn, Toán, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP, HĐ Trải nghiệm, Giáo dục địa phương	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học

- Nhóm 2 gồm: Dự kiến 3 lớp (Không quá 135HS)

Môn học, HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề tự chọn
Văn, Toán, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP, HĐ Trải nghiệm, Giáo dục địa phương	Vật lý, Hóa học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ, Tin học	Toán, Văn, Vật lý

- Nhóm 3 gồm: Dự kiến 1 lớp (Không quá 135HS)

Môn học, HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề tự chọn
Văn, Toán, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP, HĐ Trải nghiệm, Giáo dục địa phương	Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Giáo dục KT&PL, Công nghệ	Toán, Hóa, Sinh

- Nhóm 4 gồm: Dự kiến 1 lớp (Không quá 45 học sinh)

Môn học, HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề tự chọn
Văn, Toán, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP, HĐ Trải nghiệm, Giáo dục địa phương	Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Sinh học, Công nghệ	Văn học, Lịch sử, Địa lý

- Nhóm 5 gồm: Dự kiến 2 lớp (Không quá 90 học sinh)

Môn học, HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề tự chọn
Văn, Toán, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP, HĐ Trải nghiệm, Giáo dục địa phương	Lịch sử, Địa lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Văn học, Lịch sử,

- Nhóm 6 gồm: Dự kiến 2 lớp (Không quá 90 học sinh)



Môn học, HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề tự chọn
Văn, Toán, Ngoại ngữ, GDTC, GDQP, HĐ Trải nghiệm, Giáo dục địa phương	Địa lý, Giáo dục KT&PL Vật lý, Công nghệ, Tin học	Toán, Văn học, Vật lý

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

3. Phân phối chương trình theo từng học kỳ (Có phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Lệ Xuân: Phụ trách chung.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng Đinh Văn Chuẩn: Phụ trách công tác tập huấn chuyên môn, triển khai CTGDPT 2018, công tác lựa chọn sách giáo khoa, công tác xây dựng phương án phân lớp và tổ chức dạy học, công tác giới thiệu giáo viên tham gia giảng dạy khối 10 năm học 2022-2023, công tác giới thiệu giáo viên tham gia hội đồng lựa chọn sách của tỉnh.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng Lưu Thị Phúc: Phụ trách công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

2. Các đồng chí tổ trưởng các tổ chuyên môn: Tổ chức cho giáo viên trong tổ mình lựa chọn sách giáo khoa; Định hướng tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn hàng tháng ưu tiên chương trình lớp 10.

3. Các đồng chí giáo viên được dự kiến phân công giảng dạy lớp 10 năm học 2022-2023: Nghiêm túc nghiên cứu CTGDPT 2018, tham gia tập huấn, lựa chọn sách giáo khoa đầy đủ, tư vấn, giới thiệu các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học với BGH nhà trường để mua bổ sung; Nghiên cứu kỹ sách giáo khoa đã được lựa chọn để đưa vào giảng dạy.

4. Các đồng chí giáo viên khác: Nghiêm túc nghiên cứu CTGDPT 2018 để chuẩn bị cho việc giảng dạy những năm học tiếp theo.

5. Bộ phận văn phòng, thư viện, thiết bị: Hỗ trợ các giáo viên giảng dạy thông qua các nhiệm vụ cụ thể được giao.

Trên đây là kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022- 2023. Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các thành viên có ý kiến phản ánh kịp thời để tìm biện pháp khắc phục.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hưng Yên (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV (để t/h);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Lệ Xuân

